

Bản án số: 125/2020/DS-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về “Tranh chấp chia thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-DS ngày 27/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-DS ngày 13/8/2020 và Thông báo số 12/2020/TAQ11 ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương M, sinh năm 1955; địa chỉ: đường T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Viết L, sinh năm 1956; địa chỉ: đường B, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (V bản ủy quyền ngày 16/12/2019).

Ông L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Diệp N, sinh năm 1950; địa chỉ: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông N vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1 Bà Vương C, sinh năm 1954;
- 3.2 Ông Diệp Quốc T, sinh năm 1985;
- 3.3 Bà Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1991;
- 3.4 Trẻ Diệp Tuấn Đ, sinh ngày 23/9/2011;

3.5 Trẻ Diệp Tuấn Ngh, sinh ngày 04/10/2015;

(Trẻ Đ và trẻ Ngh do ông Diệp Quốc T là người giám hộ)

Cùng ngụ tại địa chỉ: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/7/2017, bà Dương V (không có chồng, con) là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có lập Di chúc số công chứng: 17076, quyền số 07 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Sau khi bà Dương V qua đời thì ông Diệp N và bà Dương M sẽ được hưởng di sản thừa kế của bà V là nhà và đất tọa lạc tại số đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ông N và bà M thì bà V không để lại di sản thừa kế cho bất cứ ai khác.

Ngày 14/12/2017 bà Dương V chết. Nay bà Dương M yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 chia thừa kế là di sản của bà V để lại là nhà và đất tọa lạc tại số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà M và ông N theo di chúc số công chứng: 17076, quyền số 07 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh. Do phía bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ kiện, không có thiện chí hòa giải. Vì vậy bà M yêu cầu Tòa án chia thừa kế bằng cách phát mãi di sản thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để chia cho bà M và ông N mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị của di sản thừa kế.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lý Viết L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời ông L nộp Bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án chia thừa kế bằng cách phát mãi di sản thừa kế của bà V để lại là nhà và đất tọa lạc tại số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh chia cho bà M và ông N mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị của di sản thừa kế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N đã được tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được Tòa án xác định căn cứ vào Kết quả xác minh do Công an Phường 7, Quận 11 cung cấp là những người đang thực tế cư trú tại căn nhà địa chỉ số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán còn chưa đảm bảo thời hạn trong việc tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và chậm đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế đối với nhà và đất tại địa chỉ đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Chia giá trị nhà đất tại địa chỉ trên thành 02 phần bằng nhau, ông Diệp N, bà Dương M mỗi người được hưởng 01 kỳ phần thừa kế tương đương 50% giá trị nhà đất nêu trên với số tiền là 2.512.000.000 đồng. Đối với chi phí Thẩm định giá, bà Dương M tự nguyện chịu. Nguyên đơn bà Dương M là người cao tuổi thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần di sản được nhận theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Diệp N chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần di sản được nhận theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do T sản tranh chấp là bất động sản tại địa chỉ số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện và áp dụng Bộ luật Dân sự:* Ngày 14/12/2017, bà Dương V chết. Ngày 25/11/2019, nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp về thừa kế T sản của bà V. Ngày 10/12/2019, Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý vụ án là còn thời hiệu khởi kiện. Thời điểm mở thừa kế khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn do ông Lý Viết L làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Diệp N và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không rõ lý do, không

có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà Dương V theo di chúc đối với nhà đất tại số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 803056 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2011 cho bà Dương V (đã chết). Theo kết quả tại Chứng thư Thẩm định giá của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và Thẩm định VASKA ngày 24/6/2020, xác định giá trị nhà và đất tại địa chỉ số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 5.024.000.000 đồng (Năm tỷ không trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Di chúc do bà Dương V lập ngày 11/7/2017 tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là di chúc lập bằng V bản có công chứng, nội dung của di chúc là sự tự nguyện của bà V để lại T sản sau khi chết cho ông Diệp N và bà Dương M. Nội dung này không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, khi lập di chúc bà V minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa hay cưỡng ép. Căn cứ vào Điều 630 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định di chúc của bà Dương V là hợp pháp.

Căn cứ vào Giấy khai sinh của bà Dương V, tại phần khai về cha, mẹ thì phần họ tên cha không có, không xác định được cha bà V. Mẹ bà V tên Dương Kiều đã chết vào ngày 21/5/1984 theo Trích lục khai tử số 1656/TLKT-BS ngày 13/11/2019 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Bà V không có chồng, con nên không phát sinh trường hợp người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc.

Những người thừa kế là bà M và ông N đều không thuộc trường hợp từ chối nhận di sản và người không được quyền hưởng di sản theo quy định tại Điều 620 và Điều 621 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử phân chia di sản theo di chúc căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 659 của Bộ luật Dân sự chia di sản theo ý chí của bà V. Do di chúc không xác định rõ phần của từng người thừa kế nên di sản được chia đều cho những người được chỉ định trong di chúc là bà Dương M và ông Diệp N mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế di sản của bà Dương V bằng nhau.

Quá trình giải quyết vụ kiện, ông N không đến Tòa án trình bày ý kiến, không có thiện chí hòa giải. Vì vậy bà M yêu cầu Tòa án chia thừa kế bằng cách phát mãi di sản thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để chia cho bà M và ông N mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị của di sản thừa kế là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về bị đơn:* Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện, ông Diệp N đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các V bản tố tụng hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố (nếu có) nhưng ông N đều vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện

tham gia tố tụng, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông N đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tại nhà số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện trạng căn nhà trên không thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: BE 803056 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2011 đứng tên bà Dương V. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ không có ý kiến gì, không ký tên vào biên bản, không yêu cầu Tòa án xem xét công sức cải tạo, sửa chữa, đóng góp (nếu có) đối với căn nhà trên.

Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết nhưng tất cả đều vắng mặt không rõ lý do. Không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi quyền được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác*: Các đương sự phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với phần di sản được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Dương M, sinh năm 1955 là người cao tuổi và bà M có Đơn xin miễn án phí được Tòa án xem xét và chấp nhận miễn án phí cho bà M.

Ông Diệp N, sinh năm 1950 theo Điều 2 Luật người cao tuổi thì ông N là người cao tuổi. Tuy nhiên, ông N không đến Tòa án giải quyết vụ kiện, không có đơn xin miễn án phí, vì vậy ông N vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia theo tỷ lệ được hưởng 50% (2.512.000.000 đồng).

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí Thẩm định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Đã nộp và đã chi xong cho Công ty thẩm định giá và các thành viên tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 620, Điều 621, Điều 627, Điều 630, Điều 631, khoản 1 Điều 659 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 7, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương M về việc buộc ông Diệp N chia thừa kế đối với di sản của bà Dương V để lại.

Xác định nhà và đất tại địa chỉ số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: BE 803056 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2011 là di sản của bà Dương V (chết năm 2017), có giá trị tạm tính là 5.024.000.000 đồng (Năm tỷ không trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Những người được quyền thừa kế di sản nêu trên gồm: Bà Dương M và ông Diệp N, mỗi người được hưởng 50% giá trị nhà đất.

Bà Dương M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi di sản thừa kế là nhà và đất tại địa chỉ số: đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi theo quy định của pháp luật, sẽ được chia đều cho bà Dương M và ông Diệp N mỗi người được hưởng 50% giá trị.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Bà Dương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia theo tỷ lệ được hưởng 50% (2.512.000.000 đồng) là: 82.240.000 đồng nhưng bà M được miễn đóng tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Diệp N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia theo tỷ lệ được hưởng 50% (2.512.000.000 đồng) là: 82.240.000 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí Thẩm định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng;
2. Ông Khuru Hán Quang.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 469/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp chia thừa kế” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Dương M, sinh năm 1955; địa chỉ: 608 đường Tân Phước, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Viết L, sinh năm 1956; địa chỉ: 19/23D đường Bình Thới, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (V bản ủy quyền ngày 16/12/2019).

2. *Bị đơn*: Ông Diệp N, sinh năm 1950; địa chỉ: 127/53B đường Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Bà Vương Cúc, sinh năm 1954;

3.2 Ông Diệp Quốc T, sinh năm 1985;

3.3 Bà Lê Thị Ngọc Trúc, sinh năm 1991;

3.4 Trẻ Diệp Tuấn Đức, sinh ngày 23/9/2011;

3.5 Trẻ Diệp Tuấn Nghĩa, sinh ngày 04/10/2015;

(Trẻ Đức và trẻ Nghĩa do ông Diệp Quốc T là người giám hộ)

Cùng ngụ tại địa chỉ: 127/53B đường Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương M về việc buộc ông Diệp N chia thừa kế đối với di sản của bà Dương V để lại.

Xác định nhà và đất tại địa chỉ số: 127/53B đường Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: BE 803056 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2011 là di sản của bà Dương V (chết năm 2017), có giá trị tạm tính là 5.024.000.000 đồng (Năm tỷ không trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Những người được quyền thừa kế di sản nêu trên gồm: Bà Dương M và ông Diệp N, mỗi người được hưởng 50% giá trị nhà đất.

Bà Dương M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi di sản thừa kế là nhà và đất tại địa chỉ số: 127/53B đường Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền phát mãi T sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi theo quy định của pháp luật, sẽ được chia đều cho bà Dương M và ông Diệp N mỗi người được hưởng 50% giá trị.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Bà Dương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia theo tỷ lệ được hưởng 50% (2.512.000.000 đồng) là: 82.240.000 đồng nhưng bà M được miễn đóng tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Diệp N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia theo tỷ lệ được hưởng 50% (2.512.000.000 đồng) là: 82.240.000 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí Thẩm định giá T sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về quyền kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc